

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 09 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ông Huỳnh Văn Phi

Ông Lê Quốc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D – tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - tỉnh H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09/6/2023, Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐ - TA ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần Phước A (tên gọi khác: Tí) - sinh năm 1998 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Văn Tứ Tây, xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm, TỈNH H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Trần Thị Hồng H (sinh năm 1965); Vợ, con: không; Tiền án: không;

- Tiền sự:

+ Ngày 02/02/2023, bị Công A xã C - huyện L – tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 18/5/2021, bị Ủy bA nhân dân xã C - huyện L - tỉnh H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 16/QĐ-UBND về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Nhân thân:

+ Ngày 01/3/2021, bị Công A xã C - huyện L – tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐHC về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 06/3/2023, bị Cơ quA cảnh sát điều tra Công an huyện L xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 20/3/2023, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D xử phạt hành chính số 09/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản ngày 05/02/2023”.

+ Bản án số 16/2023/HSST ngày 07/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Đăng H - sinh năm 1981
Nơi cư trú: Thôn Cẩm Sơn, xã Diên Thọ, huyện D, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Quanh - sinh năm 1989

Ông Võ Tấn Triển - sinh năm 1979

Đều trú tại: 71/1 đường 2/4, phường Vạn Thắng, thành phố T.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Quang Hạnh - sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Đồng Tràng 3, xã Diên Đồng, huyện D, tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Bà Hồ Thị Tài - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Cẩm Sơn, xã Diên Thọ, huyện D, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Hoàng Giang - sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Lộc Tây 4, thị trấn D, huyện D.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Trần Thị Hồng Hạnh - sinh năm 1965

Địa chỉ: thôn Văn Tứ Tây, xã C, huyện L, tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

Chị Nguyễn Đình Minh Thư - sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đồng Tràng 3, xã Diên Đồng, huyện D, tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Bảo Toàn - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Văn Tứ Tây, xã C, huyện L, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Nguyễn Thị Minh Trang - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Cẩm Sơn, xã Diên Thọ, huyện D, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/02/2023, Nguyễn Trần Phước A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 79Z1-338.65 chở bà Trần Thị Hồng H (mẹ ruột A) đi từ nhà tại xã C, huyện L đến nhà ông Nguyễn Quang Hạnh (con rể của bà HH) tại xã Diên Đồng - huyện D chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, A một mình điều

khởi xe mô tô BKS 79Z1-338.65 đi từ xã Diên Đồng đến khu vực thị trấn D để uống cà phê. Khi đi ngang qua căn nhà số 416 đường Tỉnh Lộ 2 thuộc thôn Cẩm Sơn - xã Diên Thọ - huyện D thấy không có ai trông coi nên A nảy sinh ý định vào tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. A dựng xe mô tô cách căn nhà khoảng 50 mét về hướng thị trấn D và đi bộ đến dùng tay kéo bung cửa của chính, đi vào lấy 01 máy cắt kim loại màu đỏ; 01 máy cắt kim loại màu cam; 01 máy hàn điện màu xanh; 01 máy chà nhám màu xanh của ông Nguyễn Đăng H. Sau đó, A mang ra xe mô tô và chở số tài sản trộm được đến cửa hàng đồ điện “Minh Tân” tại số 25 Nguyễn Xiển - phường Vĩnh Hải - thành phố T do bà Nguyễn Thị Quanh làm chủ bán được 1.400.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 05/02/2023, A một mình điều khiển xe mô tô BKS 79Z1-338.65 đi đến căn nhà số 416 trên với ý định tiếp tục tìm tài sản trộm cắp và vào lấy 02 thanh sắt kích thước (1,75 x 0,08) m của ông Nguyễn Đăng H để trước sân nhà và mang ra xe mô tô. Vừa lúc đó, ông H và ông Nguyễn Hoàng Giang phát hiện, truy hô, A vứt 02 thanh sắt ở bên hông căn nhà rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng thị trấn D, được một đoạn khoảng 50m thì bị ông H, ông Giang truy đuổi, bắt giữ A lại và giao cho Công an xã Diên Thọ. Nguyễn Trần Phước A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định: 01 máy hàn điện màu xanh có giá trị 1.040.000 đồng; 01 máy chà nhám màu xanh có giá trị 600.000 đồng; 01 máy cắt kim loại màu đỏ có giá trị 1.925.000 đồng; 01 máy cắt kim loại màu cam có giá trị 1.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.165.000 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSDK ngày 24/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN D đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần Phước A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trần Phước An. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Phước A từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng – 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về phần dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, các quyết định tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về

thâm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị hại Ông Nguyễn Đăng H; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Quanh, ông Võ Tấn Triển và những người làm chứng bà Hồ Thị Tài, ông Nguyễn Hoàng Giang, ông Nguyễn Bảo Toàn, chị Nguyễn Thị Minh Trang đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] *Về nội dung vụ án*: Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần Phước A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ ngày 03/02/2023, Nguyễn Trần Phước A đã lợi dụng sự sơ hở của người dân, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy cắt kim loại màu đỏ; 01 máy cắt kim loại màu cam; 01 máy hàn điện màu xanh; 01 máy chà nhám màu xanh của ông Nguyễn Đăng H có giá trị 5.165.000 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Trần Phước A về tội danh trên theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự, an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự ở địa phương, gây hoang mang đến cộng đồng dân cư, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động nhưng lại không chịu khó làm việc lương thiện, chỉ vì muốn có tiền thỏa mãn cơn nghiện ma túy, mà bị cáo thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật. Bị cáo có 02 tiền sự và nhân thân xấu nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và đã bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách nhân đạo của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo bị hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 16/2023/HS-ST ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện D - tỉnh H. Do đó, cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Đối với hành vi A lấy trộm 02 thanh sắt kích thước (1,75 x 0,08) m của ông Hòa có giá trị 202.500 đồng vào ngày 05/02/2023. Ngày 20/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D xử phạt hành chính số 09/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đối với bà Nguyễn Thị Quanh có hành vi mua máy cắt kim loại màu đỏ, máy cắt kim loại màu cam, máy hàn điện màu xanh và máy chà nhám màu xanh với A, nhưng không biết đây là tài sản do A phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[6] *Về phần dân sự*: Hồ sơ thể hiện bị hại ông Nguyễn Đăng H đã nhận lại 01 máy cắt kim loại màu đỏ, 01 máy cắt kim loại màu cam, 01 máy hàn điện màu xanh và 01 máy chà nhám màu xanh; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang Hạnh đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 79Z1-338.65 và bà Nguyễn Thị Quanh, ông Võ Tấn Triển đã nhận lại số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Ông Hòa, ông Hạnh và bà Quanh, ông Triển không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trần Phước A.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Phước A 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 16/2023/HS-ST ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện D – tỉnh H, buộc bị cáo Nguyễn Trần Phước A phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2023.

2. *Về phần dân sự*: Bị hại ông Nguyễn Đăng H đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang Hạnh đã nhận lại tài sản và bà Nguyễn Thị Quanh, ông Võ Tấn Triển đã nhận lại số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo bồi thường. Ông Hòa, ông Hạnh, bà Quanh và ông Triển không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Trần Phước A nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang Hạnh có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày,

kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Quanh, ông Võ Tấn Triển vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- UBND xã C, huyện L, tỉnh H;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh